TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1986.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lee G, sinh ngày 12/12/1988.

Quốc tịch Hàn Quốc. Hộ chiếu số M09012501, cấp ngày 01/8/2014.

Địa chỉ: H K-ro 23 beon-gil, S-si, G1-do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến L *trình bày:* Anh và chị Lee G được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Văn phòng J-si, G1-do, Hàn Quốc theo Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân số 2017-6850 cấp ngày 13/3/2017 và Giấy xác nhận không cản trở Hôn nhân số 17-09305 cấp ngày 31/3/2017, đã được ghi vào sổ hộ tịch của Ủy ban nhân dân huyện C. Sau khi kết hôn chị Lee G ở lại Việt Nam một thời gian ngắn thì trở về Hàn Quốc sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh cho anh sang đoàn tụ nhưng do thủ tục bảo lãnh không thực

hiện được nên anh không sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chị Lee G được. Từ đó vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Tháng 7/2018, chị Lee G trở về Việt Nam một lần, từ đó cho đến nay chị không trở lại Việt Nam nữa. Vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lee G.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tiến L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị Lee G vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Tiến L và chị Lee G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Nguyễn Tiến L được ly hôn chị Lee G. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Tiến L phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến L cung cấp địa chỉ của chị Lee G tại số H, K-ro 23 beon-gil, S-si, G1-do là địa chỉ chị Lee G thực hiện việc đăng ký kết hôn, ngoài địa chỉ trên anh L không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 08 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã nhận được công văn số 2414/CH-BTP của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Cục quản lý Tòa án quốc gia , Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện ủy thác đối với chị Lee G. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/12/2022, Tòa án nhận được công văn số 3481/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ tư pháp đã nhận được văn bản số 2022-D-675 ngày 05/10/2022 của Cục quản lý Tòa án quốc gia , Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Lee GilMan. Tại chứng nhận kết quả tống đạt thể hiện: Chứng nhận bị trả lại do địa chỉ không chính xác. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng chị Lee G vẫn không có văn

bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến L và chị Lee G.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến L và chị Lee G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Văn phòng J-si, G1-do, Hàn Quốc theo Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân số 2017-6850 cấp ngày 13/3/2017 và Giấy xác nhận không cản trở Hôn nhân số 17-09305 cấp ngày 31/3/2017, đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của Ủy ban nhân dân huyện C. Sau khi kết hôn chị Lee G ở lại Việt Nam sinh sống được một thời gian ngắn thì trở về Hàn Quốc, tháng 7/2018 chị có trở lại Việt Nam nhưng không về đoàn tụ cùng anh. Chị Lee G đã làm thủ tục bảo lãnh cho anh L sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chị nhưng không thực hiện được. Vợ chồng mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lee G. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, xử cho anh Lịch được ly hôn chị Lee G.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí: Anh Nguyễn Tiến L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến L ly hôn chị Lee G.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000369 ngày 17/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, anh L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Nguyễn Tiến L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001128 ngày 13/7/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, anh L đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Lee G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền